

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Thanh Tâm
- Ông Phan Á

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Thanh T, sinh năm 1988, địa chỉ: Số nhà A, Đường T, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định, địa chỉ: Công ty Cổ phần F, Khu S, Khu D, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày: Ngày 06/3/2015, ông và bà Trần Thị Mỹ H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2021, ông bà ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 121/2021/QĐST-VHNGĐ ngày

25/6/2021. Theo quyết định này, bà H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Lê Dạ Cát T1. Nhưng từ ngày ly hôn, cháu T1 không do bà H trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc. Sau khi ly hôn, từ tháng 6/2021 tới tháng 05/2022, cháu T1 được bà H để ở với ông T tại nhà thuê ở số C, Đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và ông không yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi cháu T1. Từ tháng 5/2022, do có sự thay đổi về công việc, ông cùng các con di chuyển về nhà tại số A, Đường T, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum sinh sống, làm việc và học tập. Từ tháng 9/2022, ông tiến hành thủ tục nộp hồ sơ xin học cho cháu T1 tại Trường Mầm non C - thành phố K. Và từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023, cháu T1 là học sinh lớp Lá – Trường Mầm non C - thành phố K. Trong tháng 3/2023, bà H đã đến trường rút hồ sơ, không thông báo và hỏi ý kiến của ông để dẫn cháu về học tập tại thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sau khi ông biết và theo Quyết định số 121/2021/QĐDDST-VHNGĐ ngày 25/6/2021, ông chấp nhận cho cháu về học và ở cùng bà H vào thời gian trên. Sau khi cháu T1 về ở cùng với bà H từ tháng 03/2023 cho đến tháng 7/2023, bà H có gọi cho ông và có ý muốn để cháu theo học tại Kon Tum. Ông đã đồng ý và tiến hành thủ tục nộp hồ sơ xin học tại Trường Tiểu học M - thành phố K và không yêu cầu cấp dưỡng. Trong thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 9/2024, cháu T1 là học sinh lớp 2A3 – Trường Tiểu học M - thành phố K. Vào thời gian tháng 7/2024, bà H có nhờ người khác đến trường làm thủ tục xin rút hồ sơ cho cháu, ông đã khuyên và mong muốn cho cháu học tập tại một môi trường cố định để cháu tiếp thu kiến thức được tốt hơn nhưng bà H không đồng ý. Và trước ngày khai giảng, ngày 04/9/2024, bà H đến trường và xin rút hồ sơ cháu T1 để chuyển về Trường Tiểu học H1, H, Bình Định. Ông T không đồng ý với việc bà H cứ rút hồ sơ học tập của cháu như vậy và yêu cầu được quyền nuôi cháu T1.

+ *Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Mỹ H trình bày:* Bà không đồng ý việc thay đổi người nuôi con của ông T. Theo Quyết định số 121/2021/QĐDDST-VHNGĐ ngày 25/6/2021, bà là người có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu T1. Từ năm 2023 đến tháng 5/2024 vì lý do công việc bà không thể ổn định học hành cho con nên để cháu T1 ở cùng anh trai và cha tại Kon Tum. Hè năm 2024, bà đưa cháu T1 về Bình Định để sống cùng và học tập vì nhận thấy thời gian ở cùng bố, cháu có thể trạng yếu, học thua kém bạn bè, không ai chăm sóc đầy đủ, cháu là con gái không tiện ở cùng cha. Ông T do công việc nên hay đi, việc ăn uống của cháu T1 phải nhờ nhà nội (bà nội đã mất), cháu đau ốm phải nhờ người lên viện chăm sóc vì công việc nhiều. Ông T còn chung sống cùng người phụ nữ khác có hai con. Người nhà ông T nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu bà đón con về chăm sóc do ông T không lo hết được. Từ những lý do trên, bà mong Tòa án xem xét cho bà vẫn là người nuôi cháu T1.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, giao cháu

Lê Dạ Cát T1 cho ông T nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.
Về án phí sơ thẩm: Bà H phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông T yêu cầu được nuôi cháu T1 (đã được giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định ly hôn của Tòa án) nên theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông T đề nghị xét xử vắng mặt nên theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu thay đổi người nuôi cháu T1:

[3.1] Cháu Lâm Dạ Cát Tiên sinh ngày 22/5/2017 được giao cho bà H nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2021/QĐDST-VHNGĐ ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn, bà H không trực tiếp nuôi cháu T1 mà tiếp tục để cháu cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi đủ tuổi đến trường, cháu T1 đã được ông T làm thủ tục nhập học và học tập tại thành phố K đến nay. Trong thời gian này, bà H đã chuyển trường cho cháu T1, gây gián đoạn, ảnh hưởng việc học tập của cháu. Và sau khi chuyển trường đến nay, cháu T1 vẫn do ông T nuôi dưỡng. Như vậy, thời gian từ sau khi ly hôn đến nay, dù cháu T1 được giao cho bà H nuôi dưỡng nhưng thực tế cháu được ông T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[3.2] Bà H đến nay vẫn có hộ khẩu cùng cha mẹ ở xã H, làm việc tại thành phố Q, chưa có nhà riêng. Thời gian cháu T1 về học tập tại Bình Định bà H cho cháu học tại trường ở xã H và bản thân bà cũng đi làm tại thành phố Q, nhờ ông bà ngoại chăm sóc cháu T1. Bà H cho rằng sẽ bỏ việc ở Q để về H chăm sóc cháu T1 nhưng thực tế bà chưa nghỉ việc, chưa có công việc mới tại H mà vẫn làm việc tại Q. Có thể thấy, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà H không đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho con. Qua việc lấy ý kiến của cháu T1 thì cháu có nguyện vọng ở cùng bố, không muốn thay đổi nơi học tập, nơi ở và muốn ở cùng với anh trai là cháu Lê Trần Thanh N (đã được giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng).

[3.3] Mục đích của việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là nhằm đảm bảo tốt quyền lợi tốt nhất cho con nên từ những phân tích trên, thấy rằng: Cháu T1 đang có cuộc sống, môi trường học tập ổn định. Ông T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, cháu T1 đã có sự gắn bó thân thiết với

cha và anh trai. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu T1, cần giao cháu cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Ông T không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của ông T được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh T, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Lâm Dạ Cát Tiên S ngày 22/5/2017 cho ông Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho ông Lê Thanh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006795 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng